

Bản án số: 17/2024/DS-PT

Ngày 06/9/2024

*“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài
sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Pho, ông Vũ Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum: Bà Trương Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLPT-DS ngày 24/7/2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXX-PT ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, có mặt; Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn Luật sư Cao Văn H1, Công ty L2 – Đoàn luật sư T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1969. Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ E, P.T, thành phố K, tỉnh Kon Tum – Chị L có yêu cầu độc lập, có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình L1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C trình bày:

Trong năm 2023, thông qua việc giới thiệu của bà Nguyễn Thị Tuyết S, ông Nguyễn Xuân C cho bà Đặng Thị H vay 33 lần, với tổng số tiền là 12.130.000.000 đồng, theo 33 lệnh giao dịch chuyển vào số tài khoản 0761002369102 Ngân hàng V - chủ tài khoản Nguyễn Thị Diệu L. Bà H đã trả được cho ông C số tiền 8.030.000.000 đồng, bằng tiền mặt và nhờ chị L chuyển khoản. Ngày 01/12/2023 bà S và con gái là chị Đặng Thị Tuyết M đến nhà bà H để chốt nợ, chị M đã ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa bà H và bà S hai bên chốt lại đến ngày 01/12/2023, bà H còn nợ số tiền 4.100.000.000 đồng. Từ đó đến nay, bà H vẫn chưa trả nợ cho ông C, nên khởi kiện, yêu cầu bà H trả số tiền 4.100.000.000 đồng, gồm các khoản vay: 1.080.000.000 đồng; 550.000.000 đồng; 580.000.000 đồng; 880.000.000 đồng; 500.000.000 đồng; 380.000.000 đồng; 130.000.000 đồng. Về lãi suất, yêu cầu tính từ ngày 01/12/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 21/6/2024) là 06 tháng 21 ngày với lãi suất 1,6%/tháng, số tiền lãi là 439.520.000 đồng. Tổng số tiền ông C buộc bà Đặng Thị H phải trả là **4.539.520.000 đồng**.

Về yêu cầu độc lập, chị L cho rằng chị là người vay, chỉ còn nợ lại 2.840.000.000 đồng và yêu cầu tính lại tiền lãi suất. Ông C không đồng ý, lý do: Việc ông chuyển tiền vào tài khoản 0761002369102 của chị L là do bà H yêu cầu, nội dung chuyển khoản do ngân hàng yêu cầu; ông không quen biết chị L nên không thể cho chị L vay số tiền lớn như vậy; việc bà H hay chị L sử dụng tiền vay như thế nào là việc của của họ. Vì vậy, bà H có trách nhiệm trả nợ và yêu cầu bà S và chị L cùng liên đới chịu trách nhiệm.

Bị đơn bà Đặng Thị H trình bày

Bà H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C. Vì bà không vay mượn tiền của ông C mà người vay là chị L con gái bà. Việc vay mượn bà có biết do nhiều lần chị L gửi tiền mặt cho bà nhờ trả cho ông C, số tiền vay mượn giữa hai bên như thế nào bà không rõ. Bà có 03 số tài khoản của các ngân hàng vẫn giao dịch bình thường, nếu bà vay của ông C thì chuyển tiền vào tài khoản của bà chứ việc gì chuyển vào tài khoản của chị L nên ông C khai là không đúng.

Ngày 01/12/2023 bà S đến nói chuyện về việc L vay mượn ông C, bà H có nói với bà S “*Con đại cái mang, thì tôi sẽ trả tiền giúp con tôi bằng việc trả tài sản của tôi cho vợ chồng ông C, bà D*” nhưng đoạn ghi âm cất nội dung này. Nay bà vẫn đồng ý giao tài sản cho chị L để cản trừ nợ. Yêu cầu Tòa án xác định tư

cách tham gia tố tụng chị L là người vay là bị đơn. Bà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Diệu L, có yêu cầu độc lập và trình bày:

Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C. Lý do: Chị là người trực tiếp vay của ông C, mục đích để làm vốn kinh doanh, thời hạn tính ngày, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, số tiền vay và hình thức chuyển khoản như ông C trình bày. Nội dung chuyển tiền đều thể hiện “C chuyển L mượn”, không có nội dung nào bà H mượn. Mặt khác, các đoạn tin nhắn giữa bà S và chị đều trao đổi giữa ông C và bà S. Việc chị trả nợ là bằng tiền mặt thì nhờ bà H trả và chuyển khoản đều trực tiếp cho ông C. Nay còn nợ lại 2.840.000.000 đồng. Còn đối với khoản 880.000.000 đồng và 380.000.000 đồng mà ông C yêu cầu trong đơn khởi kiện, chị không vay và không đồng ý trả hai khoản nợ này.

Về lãi suất ông C cho vay là 6%/tháng, cao hơn luật định, do đó yêu cầu độc lập buộc ông C phải trả lại phần lãi suất chênh lệch vượt quá lãi suất quy định, với số tiền là 874.720.000 đồng (Từ tháng 5/2023 đến tháng 12/2023, trên số tiền vay 2.840.000.000 đồng). Và yêu cầu xác định lại chị là bị đơn trong vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:

Bà S thống nhất với lời khai của ông C, bà là chị dâu của bà H nên giới thiệu bà H vay tiền của ông C. Việc ông C chuyển khoản qua số tài khoản của chị L là do bà H yêu cầu. Do bà H không trả được tiền nên ông C yêu cầu bà S gặp bà H để chốt nợ. Ngày 01/12/2023 bà S và con gái là Đặng Thị Tuyết M đến nhà bà H thì có ông Nguyễn Đình L1 (chồng bà H) cùng ngồi chốt lại nợ với nhau, bà H đã thừa nhận còn nợ lại số tiền 4.100.000.000 đồng như ông C trình bày. Do đó, bà S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C, không đồng ý với yêu cầu độc lập của L.

Đối với tin nhắn Messenger giữa bà S và chị L về khoản tiền 130.000.000 đồng thể hiện: “*Khoản này cháu mượn riêng của mẹ nhé. Khởi viết vô sổ của mẹ cháu*”, như vậy xác định các khoản vay khác là của bà H, không phải do L vay theo như lời khai của L.

3. Bà Huỳnh Thị D thống nhất với nội dung khởi kiện của ông C và không đồng ý yêu cầu độc lập của Nguyễn Thị Diệu L.

4. Ông Nguyễn Đình L1 thống nhất với lời trình bày của bà H.

Với nội dung vụ án trên, TAND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum căn cứ các Điều 274; 280; 332; 466; 468 của Bộ luật dân sự;

- Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện đề ngày 11/12/2023 và một phần thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C tại phiên tòa.

Buộc bà Đặng Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Xuân C tổng số tiền là **4.539.520.000 đồng** (*Bốn tỷ năm trăm ba mươi chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*). Trong đó, số tiền gốc **4.100.000.000 đồng**; số tiền lãi là **439.520.000 đồng**.

+ Không chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu độc lập đề ngày 05/01/2024 của chị Nguyễn Thị Diệu L.

Ngoài ra còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum Kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-DS đối với Bản án số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà. Nội dung kháng nghị: Bà S là người trực tiếp đứng ra vay tiền ông C, sau đó cho bà H vay lại toàn bộ. Việc ông C cho bà S vay thì ông C phải đòi nợ bà S, còn bà S cho bà H vay thì bà S phải đòi nợ bà H. Do đó, kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên về nghĩa vụ trả nợ của bà Đặng Thị H, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum sửa bản án sơ thẩm.

- Ngày 02/7/2024 bị đơn bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Lý do: Cấp sơ thẩm đánh giá không khách quan, cố tình làm sai lệch hồ sơ để ra bản án trái pháp luật.

- Ngày 02/7/2024 chị Nguyễn Thị Diệu L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum hủy bản án sơ thẩm. Lý do: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H không phải là người vay tiền; yêu cầu trả lại lãi suất vượt quá là 874.720.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên kháng cáo; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Diệu L giữ nguyên yêu cầu độc lập. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên Tòa, kiểm sát viên rút toàn bộ Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đối với Bản án số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà. Đối với kháng cáo: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, không có đương sự nào yêu cầu giám định file ghi âm do bà Nguyễn Thị Tuyết S cung cấp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Đặng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Diệu L yêu cầu Tòa án giám định đoạn ghi âm giữa bà S và bà H. Xét thấy, việc giám định là cần thiết để giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3

Điều 308, Điều 310 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng. Kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát rút toàn bộ Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đối với Bản án số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà. Xét thấy, việc rút kháng nghị là hoàn toàn tự nguyện vì vậy, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị theo quy định tại Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Xét nội dung kháng cáo.

Thấy rằng trong vụ án này, các đương sự không thống nhất về số tiền còn nợ lại; ai là người nợ tiền của nguyên đơn ông C; ai là người có nghĩa vụ trả nợ. Ngày 01/12/2023, bà Nguyễn Thị Tuyết S đến nhà của bà H để chốt nợ, chị M con gái bà S đã ghi âm lại đoạn hội thoại, nội dung đoạn hội thoại có tính chất quan trọng để xác định số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ của đương sự. Tại giai đoạn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Tuyết S cung cấp cho Tòa án các đoạn file ghi âm về việc chốt nợ ngày 01/12/2023, các đương sự đều thừa nhận giọng nói trong file ghi âm là của bà Đặng Thị H và bà Nguyễn Thị Tuyết S. Tuy nhiên, Tại phiên tòa phúc thẩm bà H cho rằng đoạn ghi âm có việc cắt ghép, nên yêu cầu Tòa án giám định file ghi âm này do bà Nguyễn Thị Tuyết S cung cấp. Xét thấy, đây là yêu cầu và **tình tiết mới phát sinh** tại phiên tòa phúc thẩm.

Do cấp sơ thẩm chưa được thực hiện việc thu thập chứng cứ về giám định nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung ngay việc giám định được. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Diệu L. Hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3]. Về án phí dân sự: Do kháng cáo được Tòa án chấp nhận nên bà Đặng Thị H và chị Nguyễn Thị Diệu L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nghĩa

vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận việc rút Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đối với Bản án số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà và đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có yêu cầu độc lập chị Nguyễn Thị Diệu L.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2024/DSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị đơn bà Đặng Thị H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0001417 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Diệu L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0001418 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Pho

Vũ Văn Thuận

Dương Thị Vân

Nơi nhận:

- VKSND t. Kon Tum;
- Chi cục THADS H. Đăk Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Đắk Hà;
- TAND H. Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Dương Thị Vân